BÀI TẬP HÓA HỌC 8

Phiếu bài tập số 4

Họ và tên……Lớp……

Câu 1: Điền từ hoặc cụm từ vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

- Nguyên tử là những hạt vô cùng …(1)……. và …(2)……. về điện. Nguyên tử gồm …(3)……. mang điện tích dương và lớp vỏ tạo bởi một hay nhiều …(4)……. mang điện tích âm.
- Hạt nhân tạo bởi hạt …(5)……. và …(6)……..
- Trong mỗi nguyên tử, số proton …(7)……. số electron.
- Trong nguyên tử, …(8)……. chuyển động rất nhanh xung quanh hạt nhân và …(9)……. thành từng lớp.
- Proton và nơtron có cùng …(10)……., còn electron có khối lượng …(11)……. (bằng khoảng 0,0005 lần khối lượng của proton). Vì vậy, khối lượng của …(12)……. được coi là khối lượng của nguyên tử.
- Nhờ electron mà nguyên tử có khả năng liên kết với nhau.

Câu 2: Điền thông tin còn thiếu vào ô trống thích hợp trong bảng sau:

STT	SƠ ĐỒ CẤU TẠO NGUYÊN TỬ	TÊN NGUYÊN TỬ	SỐ PROTON	SỐ ELETRON	SỐ LỚP ELECTRON	SỐ ELECTRON LỚP NGOÀI CÙNG
1	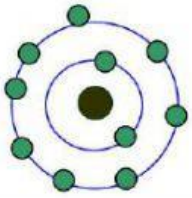					
2	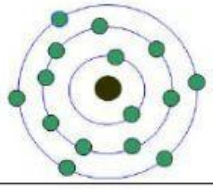					

Câu 3: Số lượng hạt nào đặc trưng cho nguyên tố hóa học?

A. Proton. **B.** Notron.

C. Electron. **D.** Nơtron và electron.

Câu 4: Trong nguyên tử, loại hạt nào có khối lượng không đáng kể so với các hạt còn lại?

A. proton. **B.** nơtron.

C. electron. **D.** nơtron và electron.

Câu 5: Đây là sơ đồ nguyên tử nguyên tố nào?

LIVEWORKSHEETS

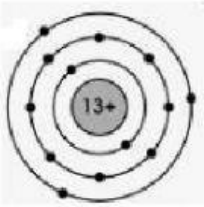

A. Na. **B.** N. **C.** Al. **D.** O.

Câu 6: Đây là sơ đồ nguyên tử nguyên tố nào?

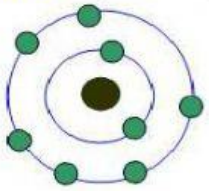

A. Na. **B.** N. **C.** C. **D.** O.

Câu 7: Vì sao nói khối lượng của hạt nhân cũng là khối lượng của nguyên tử?

A. Vì khối lượng hạt nhân bằng khối lượng nguyên tử.

B. Vì điện tích hạt nhân bằng điện tích ở vỏ nguyên tử.

C. Vì khối lượng electron không đáng kể.

D. Vì khối lượng nơtron không đáng kể.

Câu 8: Biết nguyên tố X có nguyên tử khối bằng 5 lần nguyên tử khối của oxi. X là nguyên tố nào sau đây?

A. Ca. **B.** Br. **C.** Fe. **D.** Mg.

Câu 9: 7 nguyên tử X nặng bằng 2 nguyên tử sắt. X là

A. O **B.** Zn. **C.** Fe. **D.** Cu.

Câu 10: Nguyên tử X có tổng số hạt là 52, trong đó số proton là 17. Số electron và số nơtron của X lần lượt là

A. 18 và 17. **B.** 19 và 16. **C.** 16 và 19. **D.** 17 và 18.

Câu 11: Một nguyên tố R có tổng số hạt (proton, electron, nơtron) là 46. Trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 14. Số hạt proton của R là

A. 14. **B.** 15. **C.** 16. **D.** 17.

Câu 12: Nguyên tử X có tổng số hạt cơ bản là 40. Trong đó tổng số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 12 hạt. X là

A. Na. **B.** Mg. **C.** Al. **D.** Si.

Câu 13: Cho nguyên tử X có tổng số hạt là 34, trong đó tổng số hạt mang điện gấp 1,8333 lần số hạt không mang điện. X là

A. Mg. **B.** Li. **C.** Al. **D.** Na.

LIVEWORKSHEETS